

Số: 262 /QB-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 7706
	Ngày: 05/11/13
	Chuyên:

Về việc cơ chế, chính sách hỗ trợ cho việc điều động, tăng cường bác sĩ đến các trạm y tế xã chưa có bác sĩ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2012/NĐ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 7 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Thực hiện Công văn số 391/HĐND-PC ngày 10/10/2013 của Thường trực HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách cho việc điều động, tăng cường bác sĩ đến các trạm y tế xã chưa có bác sĩ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 631/TTr-SYT ngày 29/10/2013 về việc cơ chế, chính sách cho việc điều động, tăng cường bác sĩ đến các trạm y tế xã chưa có bác sĩ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ cho việc điều động, tăng cường bác sĩ đến các trạm y tế xã chưa có bác sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. Đối tượng bác sĩ được điều động, tăng cường:

- Bác sĩ đang công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn có từ 02 bác sĩ trở lên.
- Bác sĩ đang công tác tại các Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố.
- Bác sĩ đang công tác tại các Trung tâm Y tế dự phòng/Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

II. Thời gian điều động, tăng cường: Từ 01 đến 2 năm. Thời gian áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ: Từ nay đến hết năm 2015.

III. Quyền lợi của bác sĩ được điều động, tăng cường:

1. Bác sĩ khi điều động, tăng cường sẽ được giữ nguyên lương, phụ cấp chức vụ và biên chế ở cơ quan cử đi. Trường hợp địa bàn đến công tác có phụ cấp cao hơn thì được hưởng phụ cấp theo mức cao nhất. Hết thời hạn điều động, cơ quan cũ có trách nhiệm bố trí ngay công việc phù hợp. Trong thời gian được điều động, tăng cường mà hoàn thành tốt nhiệm vụ thì bác sĩ được ưu tiên xem xét đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức danh quản lý thích hợp.

2. Khi điều động, tăng cường, bác sĩ được hỗ trợ kinh phí (đi lại, lưu trú, sinh hoạt) hàng tháng tùy địa điểm đến công tác, cụ thể:

a) Từ trạm y tế xã này đến công tác tại trạm y tế xã khác:

- Từ trạm y tế xã ở huyện đồng bằng này đến công tác tại trạm y tế xã của huyện đồng bằng khác:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

- Từ trạm y tế xã ở huyện miền núi này đến công tác tại trạm y tế xã của huyện miền núi khác:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

- Từ trạm y tế xã ở huyện đồng bằng đến công tác tại trạm y tế xã của huyện miền núi:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)/tháng.

b) Từ tuyến huyện đến công tác tại trạm y tế xã:

- Từ tuyến huyện đến công tác tại trạm y tế xã trong cùng một huyện:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

- Từ tuyến huyện đồng bằng này đến công tác tại trạm y tế xã của huyện đồng bằng khác:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

- Từ tuyến huyện miền núi này đến công tác tại trạm y tế xã của huyện miền núi khác:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng.

- Từ tuyến huyện đồng bằng đến công tác tại trạm y tế xã của huyện miền núi:

+ Nếu khoảng cách dưới 20 km thì được hỗ trợ 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 20 km đến dưới 40 km thì được hỗ trợ 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Nếu khoảng cách từ 40 km trở lên thì được hỗ trợ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng.

IV. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

V. Trách nhiệm của bác sĩ được điều động, tăng cường:

- Chấp hành nghiêm túc sự phân công của Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng/Trung tâm Y tế và Trưởng trạm y tế đến công tác; đảm bảo giờ giấc làm việc đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của trạm Y tế đến công tác và các quy chế chuyên môn của ngành y tế.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các ngành chức năng liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.


Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ372).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa